BỘ NGOẠI GIAO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50/2015/TB-LPQT	*Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2015*

THÔNG BÁO
Về việc điều ước quốc tế có hiệu lực

Thực hiện quy định của Luật Ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế năm 2005, Bộ Ngoại giao trân trọng thông báo:

Bản ghi nhớ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về Chiến lược hợp tác trong lĩnh vực giao thông vận tải giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, ký tại Viêng Chăn ngày 14 tháng 9 năm 2015, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 9 năm 2015.

Bộ Ngoại giao trân trọng gửi bản sao Bản ghi nhớ theo quy định tại Điều 68 của Luật nêu trên./.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG
VỤ LUẬT PHÁP VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Lê Đức Hạnh

BẢN GHI NHỚ

GIỮA CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

VỀ

CHIẾN LƯỢC HỢP TÁC TRONG LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI GIAI ĐOẠN 2016-2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (CHXHCN Việt Nam) và Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào (CHDCND Lào), sau đây gọi tắt là "hai Bên" thỏa thuận về chiến lược hợp tác trong lĩnh vực giao thông vận tải giai đoạn 2016-2025, tầm nhìn đến năm 2030 với những nội dung sau:

ĐIỀU 1. QUAN ĐIỂM VỀ HỢP TÁC

1. Tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, công bằng, hiểu biết lẫn nhau, hòa bình, hữu nghị và hợp tác trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo tính thống nhất cao giữa Chính phủ hai nước, phù hợp với quy định khu vực và quốc tế, góp phần tăng cường hợp tác giữa các quốc gia trong khu vực ASEAN, các nước trong khu vực tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng (GMS), xây dựng Đông Nam Á trở thành khu vực hòa bình, bền vững, hợp tác, phát triển và thịnh vượng.

2. Lựa chọn loại hình kết nối phù hợp với điều kiện tự nhiên, xã hội, khả năng kinh tế của mỗi nước; phát huy những loại hình vận tải có thế mạnh, xác định loại hình tiềm năng phát triển trong tương lai; tạo điều kiện thuận lợi kết nối các trung tâm, vùng và các tỉnh của Lào với các cảng biển của Việt Nam.

3. Xác định vị trí, quy mô kết nối giao thông tương xứng với quá trình phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch hệ thống cửa khẩu hai Bên, đảm bảo khai thác mạng lưới giao thông kết nối hiệu quả, phù hợp với nhu cầu thực tế và phát triển trong tương lai.

4. Xác định phương thức vận tải đường bộ và đường sắt là trọng tâm trong quá trình kết nối giao thông vận tải hai nước. Phát huy ưu thế của vận tải đường bộ là loại hình vận tải có tính cơ động cao; phát triển vận tải đường bộ thỏa mãn nhu cầu vận tải nội tỉnh, vận tải liên tỉnh và liên vận quốc tế của hai nước, tham gia vào chuỗi vận tải đa phương thức.

5. Tăng cường trao đổi, phối kết hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương, giữa các đơn vị kinh doanh vận tải hàng hóa của hai nước, giữa các cơ quan quản lý nhà nước với các doanh nghiệp vận tải hàng

hóa qua các cơ chế, chính sách, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp tổ chức vận tải hàng hóa hai chiều.

ĐIỀU 2. MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHUNG TRONG HỢP TÁC VỀ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Mục tiêu và định hướng chung của Bản ghi nhớ này làm cơ sở xác định chiến lược hợp tác trong lĩnh vực giao thông vận tải giai đoạn 2016-2025, tầm nhìn đến năm 2030 như sau:

1. Phát huy tối đa lợi thế về vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên của hai nước, đặc biệt là tiềm năng về vị trí trung tâm của CHDCND Lào trong việc kết nối giao thông vận tải đường bộ với các nước trong khu vực và tiềm năng biển của CHXHCN Việt Nam trong việc kết nối với thế giới.

2. Xác định loại hình giao thông vận tải đường bộ và đường sắt trong tương lai theo hành lang phù hợp với điều kiện tự nhiên, xã hội, khả năng kinh tế của mỗi hành lang để tạo thành ưu tiên phát triển chính trong lĩnh vực giao thông vận tải để kết nối giữa hai nước.

3. Xác định tuyến kết nối tối ưu giữa hai Thủ đô Hà Nội - Viêng Chăn và các địa phương của hai nước có liên quan đến tuyến đường này.

4. Quy hoạch phát triển hệ thống mạng lưới đường cao tốc kết nối trong tương lai.

5. Xác định hướng phát triển phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội từng giai đoạn, tập trung nâng cấp các tuyến đường hiện hữu và xây dựng các công trình đường bộ mới đạt tiêu chuẩn quốc tế để tạo điều kiện thuận lợi giao thông vận tải, khuyến khích đầu tư xây dựng một số tuyến mới theo hình thức đối tác công-tư (PPP).

6. Tạo điều kiện thuận lợi cho hàng hóa, hành khách quá cảnh và xuyên quốc gia, ưu tiên kết nối giao thông vận tải với các cặp cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính, các cửa khẩu phụ có nhu cầu giao thông vận tải lớn, mỗi tỉnh dọc biên giới của hai nước tối thiểu phải có một kết nối giao thông vận tải để thu hút hàng hóa, hành khách xuyên quốc gia và quá cảnh.

7. Xác định chiến lược phát triển hệ thống vận tải hàng hóa bằng đường bộ và đường sắt từ Lào sang Việt Nam kể cả hàng hóa quá cảnh và vận tải từ cảng Việt Nam sang Lào, qua Lào đi các nước khác tạo thành hệ thống phân phối hàng hóa trong khu vực hoàn chỉnh vào năm 2025. Ưu tiên sử dụng cảng Hòn La, Vũng Áng và cảng Xuân Hải để tăng cường vận tải hàng hóa từ Lào đi các nước khác.

8. Phát triển hệ thống vận tải hàng không, xác định hàng không là một phần quan trọng trong hệ thống vận tải khu vực tiểu vùng sông Mê Kông vào năm 2025, tạo điều kiện phát triển lĩnh vực công nghiệp hàng không dân dụng; tăng cường kết nối hàng không qua hai nước.

9. Tăng cường hơn nữa việc phối, kết hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương và địa phương; phối hợp giữa các đơn vị kinh doanh vận tải hàng hóa của hai nước với nhau; phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước với các đơn vị vận tải hàng hóa thông qua các cơ chế, chính sách, tạo điều kiện cho các đơn vị vận tải tổ chức vận tải hàng hai chiều trong hoạt động vận tải hàng hóa giữa hai nước.

10. Cùng nhau lập quy hoạch, tổ chức thực hiện đào tạo nguồn nhân lực theo kế hoạch chiến lược phát triển nguồn nhân lực của mỗi nước.

ĐIỀU 3. TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030, CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2016 – 2025 VÀ KẾ HOẠCH ƯU TIÊN ĐỂ TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2020

1. Tầm nhìn đến năm 2030

Để triển khai quan điểm và định hướng hợp tác nêu tại Điều 1 và Điều 2, hai Bên đã thống nhất xây dựng tầm nhìn về phát triển hệ thống giao thông vận tải đến năm 2030 giữa hai nước như sau: "Xây dựng hệ thống giao thông vận tải kết nối giữa hai nước đảm bảo thông suốt, thuận lợi, an toàn, hiện đại và bền vững; kết nối hoạt động vận tải đa phương thức nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động vận tải giữa hai nước và các nước trong khu vực".

2. Định hướng hợp tác giai đoạn 2016 - 2025

2.1. Về Hạ tầng đường bộ

1) Xây dựng, cải tạo và nâng cấp tuyến đường quá cảnh và xuyên quốc gia kết nối giữa Lào - Việt Nam tối thiểu đạt tiêu chuẩn cấp III của ASEAN theo danh sách các tuyến đường hai nước đã thống nhất với nhau.

2) Nghiên cứu xây dựng tuyến đường ngắn nhất kết nối giữa hai thủ đô Hà Nội - Viêng Chăn.

3) Đảm bảo mỗi tỉnh dọc biên giới hai nước đều có tuyến đường kết nối với nhau.

4) Cùng nhau nghiên cứu, xây dựng các tuyến kết nối cao tốc (Expressway) giữa hai nước.

5) Cùng nhau nghiên cứu, xây dựng các tuyến kết nối giữa các trung tâm kinh tế, du lịch và phục vụ an ninh quốc phòng.

2.2. Về Hạ tầng đường sắt

Nghiên cứu, thiết kế và xây dựng đường sắt Vũng Áng-Tân Ấp-Mụ Giạ-Thà Khẹc-Viêng Chăn.

2.3. Về Vận tải đường bộ

1) Cùng nhau bàn bạc và tổ chức thực hiện về sử dụng đầu kéo rơ móoc và sơ mi rơ móoc của nước sở tại trong vận tải hàng hóa xuyên quốc gia và quá cảnh.

2) Tạo điều kiện thuận lợi cho người và hàng hóa qua lại tại các cặp cửa khẩu quốc tế thông qua việc áp dụng mô hình "Một cửa, một lần dừng" (SWI/SSI) theo thỏa thuận của hai Bên.

3) Khuyến khích các đơn vị vận tải hai nước liên doanh, liên kết phục vụ vận tải hàng hóa hai chiều.

4) Cải thiện chất lượng phục vụ vận tải hành khách tiến tới đạt tiêu chuẩn quốc tế.

5) Tổ chức việc vận tải khách du lịch đảm bảo cho các công ty vận tải hành khách không cố định và các công ty du lịch của hai Bên đều có lợi ích chung.

6) Quản lý xe vận tải để đảm bảo tình trạng kỹ thuật, an toàn và hoạt động theo hiệp định, nghị định thư và phụ lục đã thống nhất.

2.4. Về Vận tải hàng không

1) Khuyến khích mở các đường bay thẳng giữa di sản thế giới và khu du lịch của Việt Nam và Lào và các đường bay khác đủ điều kiện.

2) Hai Bên tăng cường hợp tác trong lĩnh vực quản lý không lưu và xác định đường bay đảm bảo an toàn, có hiệu quả và tiết kiệm.

3) Hợp tác cùng triển khai có hiệu quả dịch vụ hàng không qua lại nhằm đạt được các lợi ích tối đa.

2.5. Về Vận tải đường biển

1) Tạo điều kiện thuận lợi cho CHDCND Lào sử dụng tất cả các cảng biển của CHXHCN Việt Nam.

2) Khuyến khích và tăng cường việc sử dụng các cảng Hòn La,Vũng Áng và Xuân Hải.

3) Tổ chức thực hiện chiến lược phát triển cảng Vũng Áng.

4) Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp của CHDCND Lào có kho bãi tại các cảng Vũng Áng, Xuân Hải và Hòn La nhằm tạo thuận lợi cho xuất nhập khẩu hàng hóa và dầu khí của CHDCND Lào, cũng như cho phép các doanh nghiệp của CHDCND Lào đầu tư xây dựng và khai thác tuyến đường ống vận chuyển dầu khí từ cảng Hòn La về CHDCND Lào.

5) Nâng cấp chất lượng hệ thống Logistics theo hướng hiện đại trong các cảng Hòn La,Vũng Áng, Xuân Hải và giữa các cảng Hòn La, Vũng Áng, Xuân Hải đến CHDCND Lào.

2.6. Đào tạo nguồn nhân lực

1) Phối hợp xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực về chuyên môn kỹ thuật, ngôn ngữ, quản lý và đào tạo giáo viên trong lĩnh vực giao thông vận tải.

2) Nghiên cứu định hướng kế hoạch nâng cao chất lượng chương trình đào tạo ngắn hạn và dài hạn cho CHDCND Lào về giao thông vận tải.

3) Tăng cường hợp tác, gặp gỡ và trao đổi để học hỏi kinh nghiệm trong các lĩnh vực hai Bên cùng quan tâm, đặc biệt là giữa các Sở Giao thông vận tải của các tỉnh chung biên giới.

3.Kế hoạch ưu tiên thực hiện từ năm 2016 - 2020

3.1. Kết nối bằng hệ thống đường bộ

1) Kết nối hệ thống đường cao tốc và tuyến đường giữa hai Thủ đô Hà Nội -Viêng Chăn.

- Hoàn thiện nghiên cứu lập quy hoạch mạng lưới đường cao tốc để đảm bảo tính đồng bộ giữa hai nước và khu vực.

- Hoàn thiện nghiên cứu để xây dựng tuyến đường ngắn nhất kết nối giữa hai thủ đô Hà Nội và Viêng Chăn. Trước mắt sử dụng tuyến QL13-QL8 (CHDCND Lào) qua cặp cửa khẩu Cầu Treo (Hà Tĩnh)/Nậm Phao (Bô Ly Khăm Xay)-QL8-Đường Hồ Chí Minh-Đại lộ Thăng Long (CHXHCN Việt Nam) để kết nối Thủ đô của hai nước là tuyến đường ngắn nhất.

2) Kết nối bằng hệ thống đường bộ quốc gia và khu vực

Xây dựng, cải tạo và nâng cấp tuyến đường vận tải quá cảnh kết nối giữa CHDCND Lào và CHXHCN Việt Nam đạt tối thiểu cấp III theo tiêu chuẩn ASEAN, có hệ thống tín hiệu giao thông đầy đủ, đảm bảo tải trọng trục xe 11 tấn, trên cơ sở hành lang đã thống nhất trong bản ghi nhớ ba bên Việt Nam-Lào-Campuchia với các ưu tiên chủ yếu như sau: Tuyến QL13, QL9 (gồm cầu Xả Ợt

II), QL8, QL12, QL7, QL6, 6A, 6B, QL18B, QL4 H1, QL1D (Viêng Thoong-Xay-xổm-phon-Thanh Thủy).

3) Kết nối bằng hệ thống đường địa phương

Nâng cấp đường tỉnh ĐT.2058 (Phu-thít-phờng đi Na-xon) phía CHDCND Lào dài 105 km, kết nối Điện Biên và Luông-pra-băng thông qua cặp cửa khẩu Huổi Puốc (Điện Biên)/Na-xon (Luông-pra-băng) đạt tiêu chuẩn cấp IV.

Nâng cấp tuyến đường Xiêng Khoảng-Hủa Phăn-Thanh Hóa phía CHDCND Lào với chiều dài khoảng 215 km (trong đó, đoạn từ Xăm-tạy đến Tha Lấu (đường 3026) dài 67 km đang được đầu tư xây dựng) và QL47 của CHXHCN Việt Nam kết nối Thanh Hóa và Hủa Phăn thông qua cặp cửa khẩu Khẹo (Thanh Hóa)/Tha Lấu (Hủa Phăn) đạt tiêu chuẩn cấp IV.

Nâng cấp tuyến đường Sopao - Tén Tần phía CHDCND Lào dài khoảng 10 km kết nối Thanh Hóa-Hủa Phăn qua cặp cửa khẩu Tén Tần/Thanh Hóa-Xổm Vắng/Hủa Phăn đạt tiêu chuẩn cấp IV.

Nâng cấp tuyến đường khu vực với tổng chiều dài 135km kết nối Thừa Thiên Huế và Xê Kông thông qua cặp cửa khẩu A Đớt (Thừa Thiên Huế)/Tà Vàng (Xê Kông) đạt tiêu chuẩn cấp IV.

3.2. Kết nối hệ thống giao thông vận tải bằng đường sắt

Hoàn thành báo cáo nghiên cứu khả thi tuyến đường sắt kết nối Vũng Áng-Tân Áp-Mụ Giạ-Thà Khẹc-Viêng Chăn.

3.3. Tạo thuận lợi cho việc vận tải quá cảnh và xuyên quốc gia

1) Chính sách khuyến khích về hoạt động vận tải

Tiếp tục thực thi Hiệp định và Nghị định thư song phương giữa CHXHCN Việt Nam và CHDCND Lào về tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới qua lại biên giới hai nước và các chương trình hợp tác hai Bên về vận tải nhằm giảm chi phí vận tải hàng hóa giữa Lào và Việt Nam, khuyến khích vận chuyển hàng hai chiều và sử dụng đầu kéo rơ moóc và sơ mi rơ moóc của nước sở tại trong vận tải hàng hóa xuyên quốc gia và quá cảnh.

2) Tuyến đường vận tải hàng hoá xuyên quốc gia và quá cảnh

Thực hiện vận tải hàng hóa xuyên quốc gia và quá cảnh thông qua cặp cửa khẩu chính sau:

- Các tuyến đường và các cặp cửa khẩu đã quy định tại Bản ghi nhớ giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam, Chính phủ nước CHDCND Lào và Chính phủ Hoàng gia Vương quốc Campuchia về vận tải đường bộ.

- Tuyến đường qua cửa khẩu Na Pông (Sa La Văn)-La Lay (Quảng Trị) qua đường QL15.

- Tuyến đường QL16 Xê Kông-Đặc Trưng-cửa khẩu Ta Óc-Nặm Nhang (Quảng Nam).

- Các tuyến đường đến cảng cạn (Dry Port) 9 điểm phía CHDCND Lào đã xác định trong Hiệp định của UNESCAP về cảng cạn gồm: Na Tơi, Huai Xai, Mương Xay, Luông Pra Băng, Tha na leng, Lắc Xao, Tha Khẹc, Xê Nô và Văng Tàu.

3.4. Kết nối hệ thống giao thông vận tải đường hàng không

1) Mở đường bay thẳng giữa thành phố Hồ Chí Minh đến di sản thế giới tỉnh Luông Pra Băng, Pakse tỉnh Chăm Pa Sắc.

2) Mở đường bay thẳng Thủ đô Hà Nội-Pakse tỉnh Chăm Pa Sắc.

3) Mở đường bay thẳng Thủ đô Viêng Chăn-Đà Nẵng.

4) Hoàn thành và đưa vào sử dụng sân bay tỉnh Atapư và Nọng Khang tỉnh Hủa Phăn nhằm tăng cường kết nối giữa hai nước.

3.5. Kết nối hệ thống giao thông vận tải đường biển

1) Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho vận tải quá cảnh và xuyên quốc gia của CHDCND Lào qua các cảng biển của CHXHCN Việt Nam.

2) Thực hiện chính sách ưu đãi phí dịch vụ cho CHDCND Lào đối với cảng Hòn La gồm 4 loại: phí trọng tải, phí hoa tiêu, bảo đảm hàng hải, phí neo đậu, như hai bên đã thực hiện đối với cảng Vũng Áng và cảng Xuân Hải.

3) Hoàn thiện kế hoạch chiến lược phát triển các cảng Vũng Áng, Xuân Hải.

4) Tổ chức thực hiện chiến lược phát triển cảng Vũng Áng và cảng Xuân Hải trong giai đoạn 1: xây dựng hệ thống kho bãi và bến cảng container tại cầu cảng số 3 và 4 của cảng Vũng Áng cùng với việc nâng cấp hệ thống kho bãi tại cảng Xuân Hải; đối với cảng Hòn La: mục đích sử dụng làm kho dầu khí và đường vận chuyển từ cảng Hòn La đến tỉnh Khăm Muôn (CHDCND Lào).

5) Nghiên cứu cải thiện hệ thống Logistics giữa cảng Vũng Áng và cảng Hòn La tạo thuận lợi cho vận tải hàng hoá đến CHDCND Lào.

6) Nghiên cứu tính khả thi hoạt động kinh doanh vận tải đường biển của CHDCND Lào.

3.6. Đào tạo nguồn nhân lực

1) Phối hợp xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực về chuyên môn kỹ thuật, ngôn ngữ, quản lý và đào tạo giáo viên trong lĩnh vực giao thông vận tải.

2) Lập quy hoạch nâng cao chất lượng về chương trình đào tạo theo kế hoạch ưu tiên của Trung tâm đào tạo giao thông vận tải và chương trình đào tạo ngành cầu đường, vận tải và đường sắt dài hạn.

3) Tăng cường hợp tác, gặp gỡ và trao đổi để học hỏi kinh nghiệm trong các lĩnh vực hai bên cùng quan tâm, đặc biệt là giữa các Sở Giao thông vận tải của các tỉnh chung biên giới.

ĐIỀU 4. CÁC CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH HỢP TÁC VÀ ĐẦU TƯ

1. Phối hợp chặt chẽ giữa hai nước để thống nhất về danh mục dự án cần đầu tư xây dựng và các thông tin về kinh tế-xã hội, kỹ thuật, tính khả thi, kế hoạch phát triển, phương án thiết kế, trên tinh thần đoàn kết hai bên cùng có lợi và phát triển đảm bảo đồng bộ về vị trí, quy mô và thời gian đầu tư.

2. Cùng nhau nghiên cứu để lập đề án, tìm nguồn vốn đầu tư cho các dự án như: Bổ sung vốn ngân sách Nhà nước hàng năm cho xây dựng hạ tầng kỹ thuật, nguồn vốn từ cơ quan tài trợ quốc tế trong khung hợp tác song phương và đa phương.

3. Nghiên cứu lập quỹ phát triển Việt - Lào để thực hiện các chương trình, đề án nghiên cứu, nguồn vốn xây dựng cơ sở hạ tầng hỗ trợ thương mại dịch vụ dọc theo các hành lang vận tải và kinh tế giữa hai nước và trong khu vực; xây dựng cơ chế phối hợp với các Bộ, ngành trong quá trình thực hiện.

ĐIỀU 5. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Hai Bên thống nhất giao các Bộ, ngành, địa phương xây dựng, bổ sung và triển khai thực hiện trên cơ sở kế hoạch hợp tác về giao thông vận tải theo các nội dung của Bản ghi nhớ, cụ thể:

1. Bộ Giao thông vận tải Việt Nam và Bộ Công chính và Vận tải Lào là cơ quan đầu mối phối hợp với các Bộ, ngành liên quan thực hiện các chương trình đã nêu tại Bản ghi nhớ này. Trong quá trình thực hiện cần cập nhật, bổ sung các chương trình trên cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế-xã hội và phát triển kết cấu hạ tầng giao thông của hai nước trong từng giai đoạn.

2. Chuẩn bị kế hoạch chi tiết để các cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc chỉ đạo các quy hoạch, dự án trong lĩnh vực giao thông vận tải để đảm bảo sự thống nhất, tổng hợp và báo cáo chính phủ của mỗi nước phê duyệt các dự án đã hợp tác trong từng giai đoạn.

ĐIỀU 6. CÁC NỘI DUNG KHÁC

1. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung các nội dung của Bản ghi nhớ này, hai Bên sẽ trao đổi, thống nhất bằng văn bản. Nội dung sửa đổi, bổ sung là bộ phận không thể tách rời của Bản ghi nhớ này.

2. Bộ Giao thông vận tải Việt Nam và Bộ Công chính và Vận tải Lào sẽ tổ chức họp thường niên hàng năm để rút kinh nghiệm và đề xuất các phương án thực hiện Bản ghi nhớ. Các bất đồng trong quá trình giải thích hoặc thực hiện Bản ghi nhớ này sẽ được Bộ Giao thông vận tải Việt Nam và Bộ Công chính và Vận tải Lào thảo luận, trao đổi và thống nhất hoặc báo cáo Chính phủ hai nước xem xét giải quyết trong trường hợp vượt thẩm quyền của hai Bộ.

3. Bản ghi nhớ này có hiệu lực kể từ ngày ký tới ngày 31 tháng 12 năm 2025. Trường hợp một trong hai Bên có ý định chấm dứt Bản ghi nhớ này phải thông báo cho Bên kia bằng văn bản trước sáu (06) tháng.

Bản ghi nhớ này ký tại Thủ đô Viêng Chăn, nước CHDCND Lào ngày 14 tháng 9 năm 2015, thành hai (02) bản, mỗi bản bằng tiếng Việt và tiếng Lào, tất cả các văn bản đều có giá trị như nhau, mỗi Bên giữ một (01) bản.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO
Đinh La Thăng **Bộ trưởng** **Bộ Giao thông vận tải**	**Tiến sĩ. Bounchanh SINTHAVONG** **Bộ trưởng** **Bộ Công chính và Vận tải**

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng